

Ngày 30/06/2025	18,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.7%	-5.1%	6.3%

	Q2/25	
ROE	8.7%	+/- YoY ▼ 2.1%

	Q2/25		
DT thuần	507	QoQ	YoY
		▲ 110	▼ 60.0
		▲ 27.7%	▼ 10.6%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	905	YoY
		▼ 85.0
		▼ 8.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	17.2	QoQ	YoY
		▼ 4.30	▼ 2.40
		▼ 19.9%	▼ 12.2%
	tỷ VNĐ		

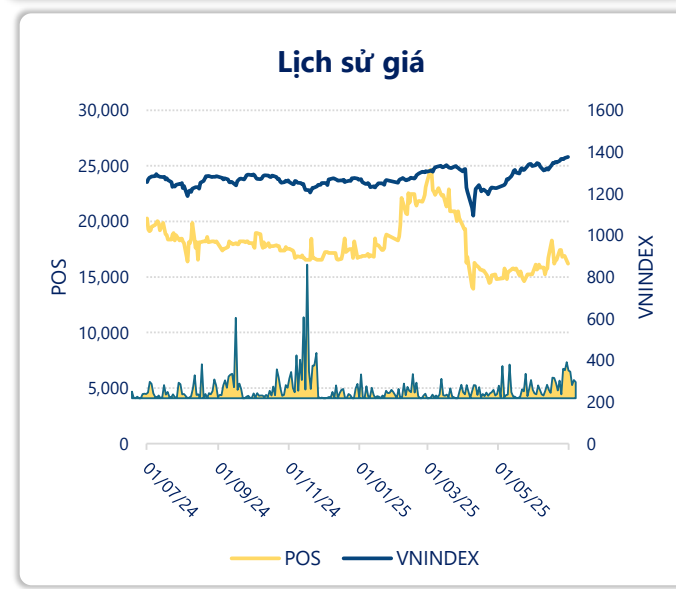
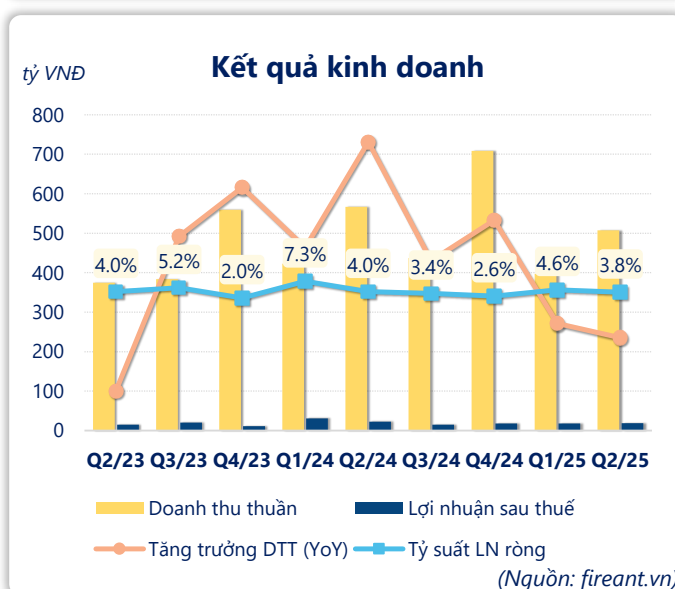
	6T 2025	
LN gộp	38.7	YoY
		▼ 9.50
		▼ 19.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	20.8	QoQ	YoY
		▼ 1.80	▼ 0.30
		▼ 7.9%	▼ 1.3%
	tỷ VNĐ		

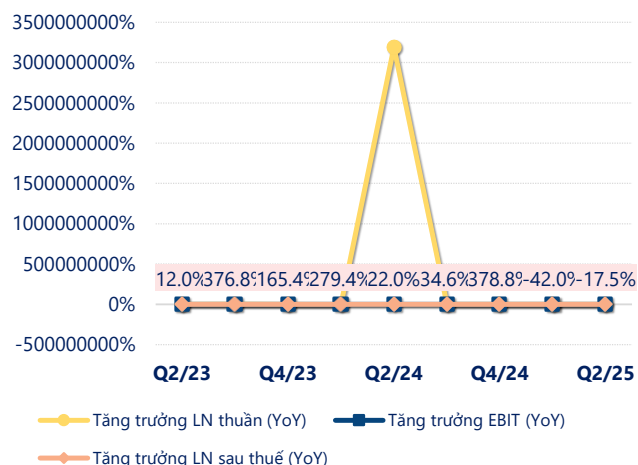
	6T 2025	
LN thuần	43.4	YoY
		▼ 16.5
		▼ 27.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	19.1	QoQ	YoY
		▲ 0.90	▼ 3.50
		▲ 4.9%	▼ 15.5%
	tỷ VNĐ		

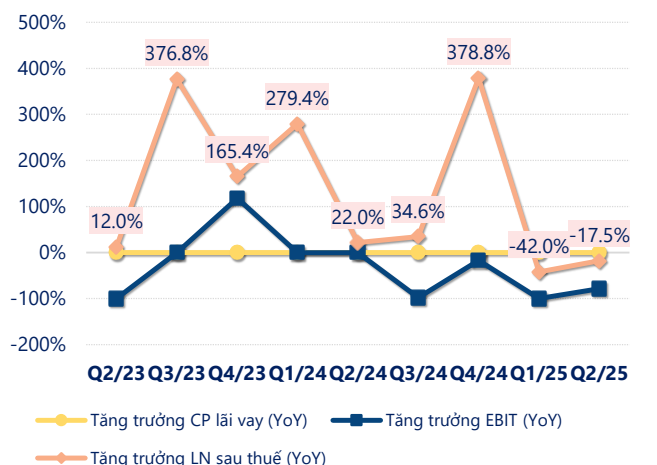
	6T 2025	
LN sau thuế	37.3	YoY
		▼ 16.0
		▼ 30.0%
	tỷ VNĐ	



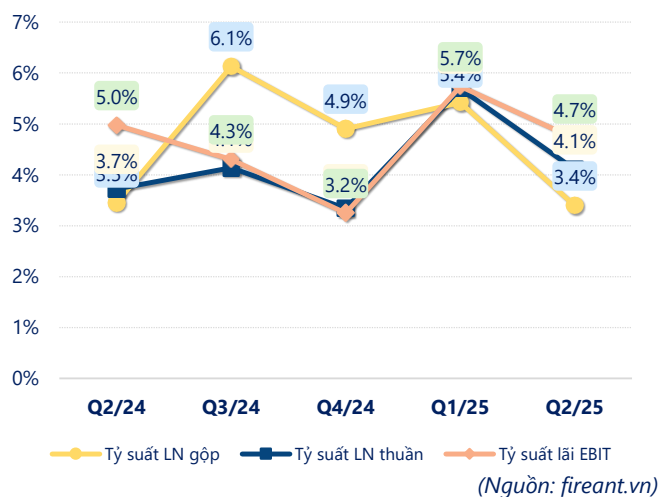
Tăng trưởng lợi nhuận



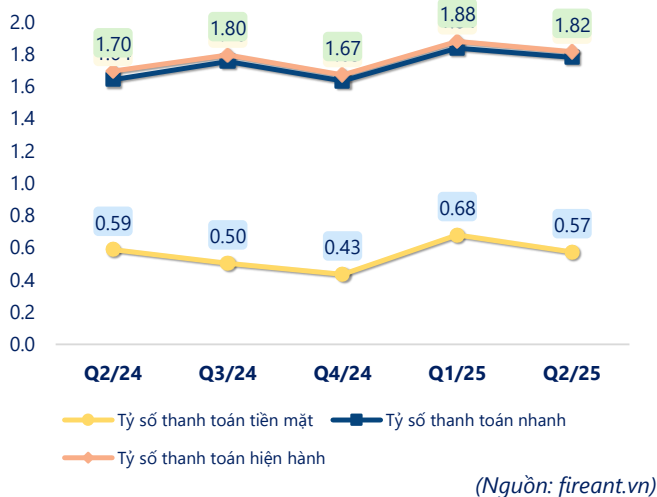
Tăng trưởng chi phí



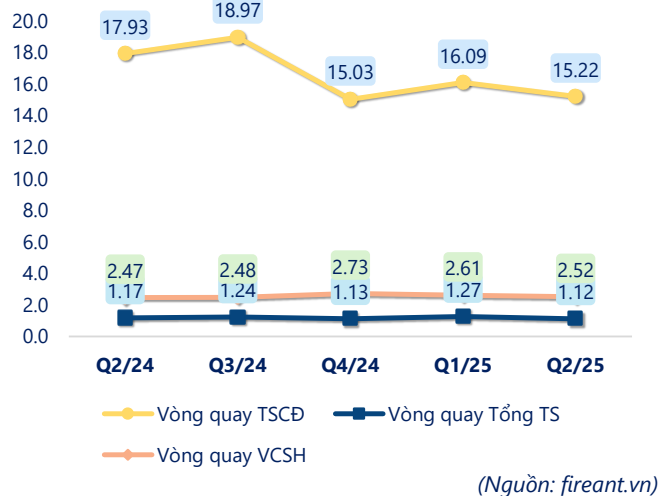
Tỷ suất lợi nhuận



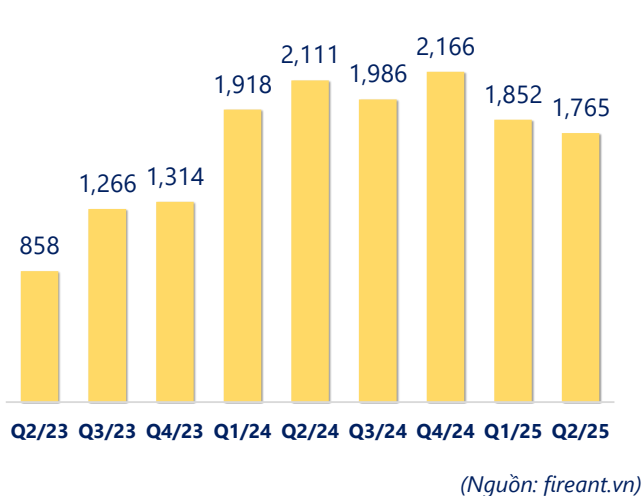
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	507	567	-10.6%	905	990	-8.6%
Giá vốn hàng bán	490	548	-10.6%	866	942	-8.1%
Lợi nhuận gộp	17.2	19.6	-12.2%	38.7	48.2	-19.6%
Doanh thu HĐTC	13.3	11.7	13.8%	24.0	27.6	-13.1%
Chi phí TC	-0.22	0.85	-126%	1.12	1.54	-27.2%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.82	0.34	143%	2.59	0.38	574%
Chi phí QLDN	9.11	9.01	1.1%	15.6	14.0	11.2%
LN thuần từ HĐKD	20.8	21.1	-1.3%	43.4	59.9	-27.4%
Lợi nhuận khác	3.07	7.10	-56.7%	3.25	7.03	-53.8%
LN trước thuế	23.9	28.2	-15.3%	46.7	66.9	-30.2%
Lợi nhuận sau thuế	19.1	22.6	-15.5%	37.3	53.3	-30.0%
LNST của CĐ cty mẹ	19.1	22.6	-15.5%	37.3	53.3	-30.0%

(Nguồn: fireant.vn)

